TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ H** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2023/HNGĐ -ST
Ngày: 24/7/2023
(V/v Tranh chấp ly hôn)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tâm và ông Lê Văn Lil

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 270/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị O, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp Anh D, xã An Tr, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu

2/. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp Anh D, xã An Tr, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

(*Chị O có đơn xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 11/5/2023, lời khai trong quá trình tố tụng, chị Phan Thị O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Đ chung sống với nhau vào năm 2000, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn: Trong thời gian chung sống lúc đầu hòa thuận hạnh phúc, nhưng thời gian khoảng 10 năm nay vợ chồng chị thường xuyên mâu thuẫn, cãi vả do bất đồng quan điểm sống khiến cuộc sống không còn hạnh phúc, nhưng vì các con nên chị cũng đã hàn gắn rất nhiều, nhưng khoảng 03 năm nay thì vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên đã sống ly thân. Nay chị xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Chị O xác định anh chị có 03 người con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh năm 2001, Nguyễn Hải Kh, sinh ngày 20/8/2003 và Nguyễn Hải Qu, sinh ngày 02/9/2007. Hiện nay cháu Đ và cháu Kh đã trưởng thành tự lo cho bản thân nên khi ly hôn không đặt ra xem xét giải quyết, còn cháu Qu hiện nay đang sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con.

Về cấp dưỡng: Chị O không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị O xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn Đ: Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Đ vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh Đ theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án

Về nội dung vụ án: Chị O và anh Đ chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng

xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị O và anh Đ.

Về con chung: Chị O xác định anh chị có 03 người con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh năm 2001, Nguyễn Hải Kh, sinh ngày 20/8/2003 và Nguyễn Hải Qu, sinh ngày 02/9/2007. Hiện nay cháu Đ và cháu Kh đã trưởng thành tự lo cho bản thân nên khi ly hôn không đặt ra xem xét giải quyết, còn cháu Qu hiện nay đang sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con. Cháu Qu có nguyện vọng được sống với chị O nên đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng: Chị O không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị O xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình chị O phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phan Thị O có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ. Anh Đ có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị O có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Giữa chị O và anh Đ chung sống với nhau vào năm 2000, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, anh chị đã có con chung nhưng vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy việc không đi đăng ký kết hôn giữa chị O và anh Đ là đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Do đó theo quy định của pháp luật thì hôn nhân giữa chị O và anh Đ không có giá trị pháp lý, không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị O yêu cầu ly hôn với anh Đ thì Hội đồng xét xử không giải quyết cho anh chị ly hôn với nhau, mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị O và anh Đ là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị O xác định anh chị có 03 người con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh năm 2001, Nguyễn Hải Kh, sinh ngày 20/8/2003 và Nguyễn Hải Qu, sinh ngày 02/9/2007. Hiện nay cháu Đ và cháu Kh đã trưởng thành tự lo cho bản thân nên khi ly hôn không đặt ra xem xét giải quyết, còn cháu Quốc hiện nay đang sống với chị O, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con. Cháu Qu cũng có nguyện vọng được sống với chị O nên Hội đồng xét xử ghi nhận, tiếp tục giao cháu Quốc cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị O không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị O xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị O phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Phan Thị O và anh Nguyễn Văn Đ là vợ chồng.

2/. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hải Qu, sinh ngày 02/9/2007 cho chị Phan Thị O tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Nguyễn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung mà không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4/. Về án phí: Chị Phan Thị O phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000198 ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Phan Thị O và anh Nguyễn Văn Đ được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu ;
- VKSND huyện Đ H;
- Chi cục THADS Huyện Đ H;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Thạch Thị Ngọc Bích